

Ngày	17,400 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.2%	2.4%	-7.4%

2024		
ROE	7.7%	+/- YoY ▲ 1.8%

Q4/24		
DT thuần	445	QoQ ▲ 59.0 ▲ 15.3%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 69.0 ▲ 18.4%

2024		
DT thuần	1,600	YoY ▼ 85.0 ▼ 5.1%
tỷ VNĐ		

Q4/24		
LN gộp	48.3	QoQ ▼ 13.1 ▼ 21.3%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 1.30 ▼ 2.6%

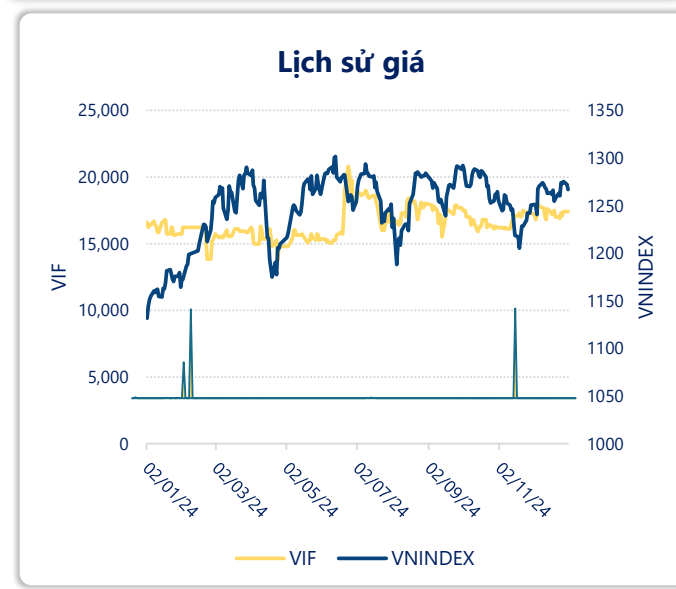
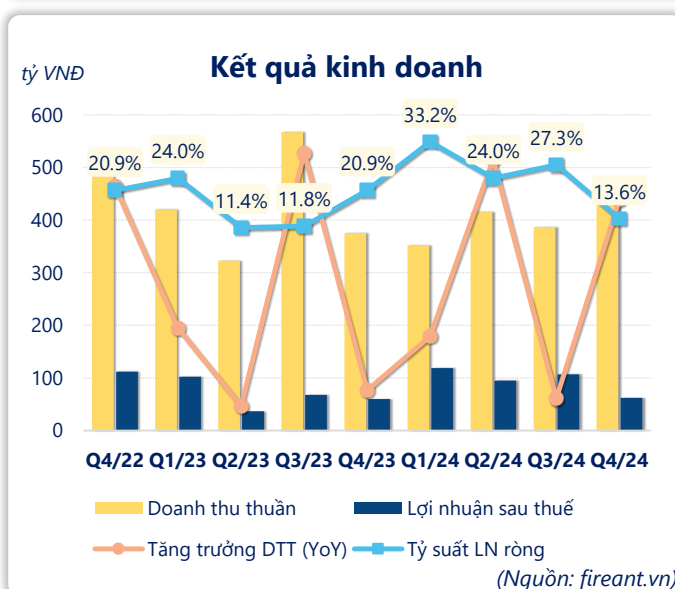
2024		
LN gộp	248	YoY ▼ 42.0 ▼ 14.5%
tỷ VNĐ		

Q4/24		
LN thuần	62.1	QoQ ▼ 54.9 ▼ 46.9%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 11.2 ▼ 15.2%

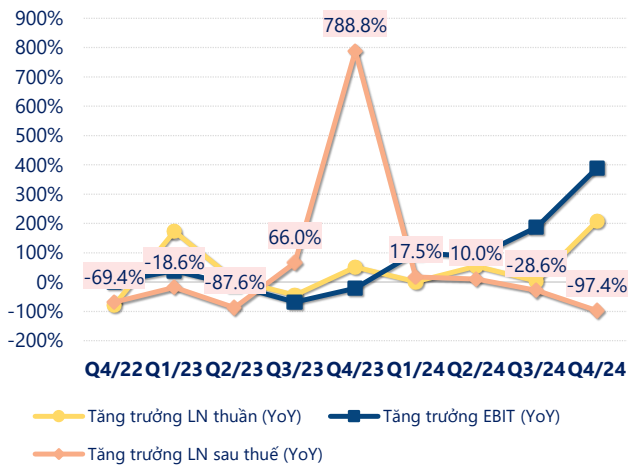
2024		
LN thuần	403	YoY ▲ 94.0 ▲ 30.5%
tỷ VNĐ		

Q4/24		
LN sau thuế	62.3	QoQ ▼ 44.7 ▼ 41.8%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 2.20 ▲ 3.7%

2024		
LN sau thuế	383	YoY ▲ 107 ▲ 38.7%
tỷ VNĐ		

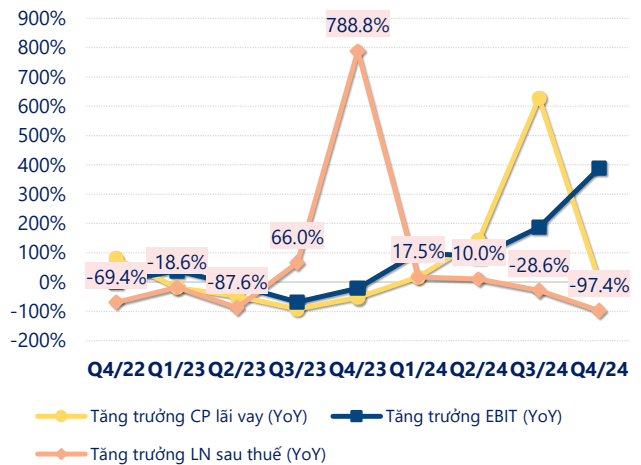


Tăng trưởng lợi nhuận



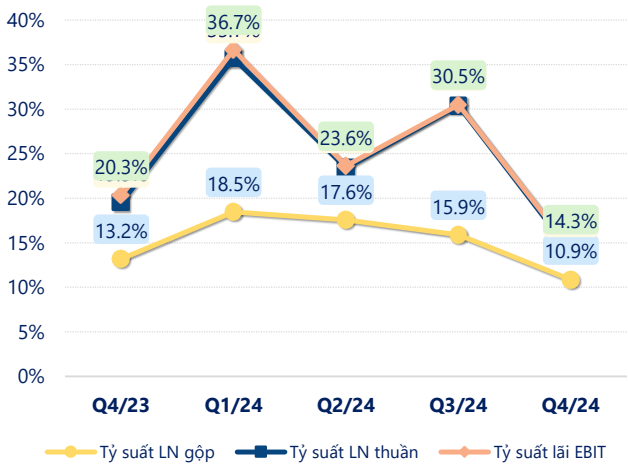
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



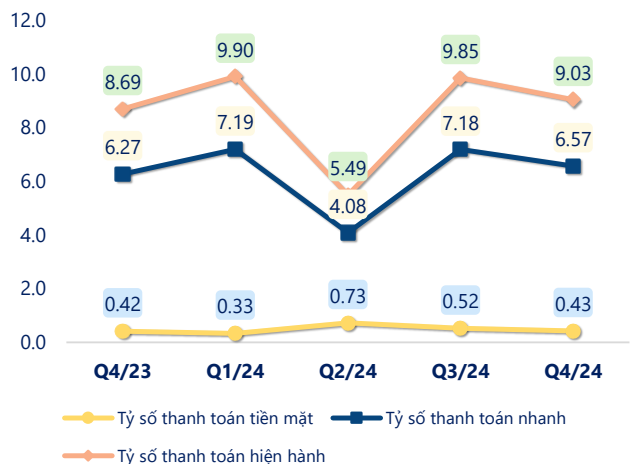
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



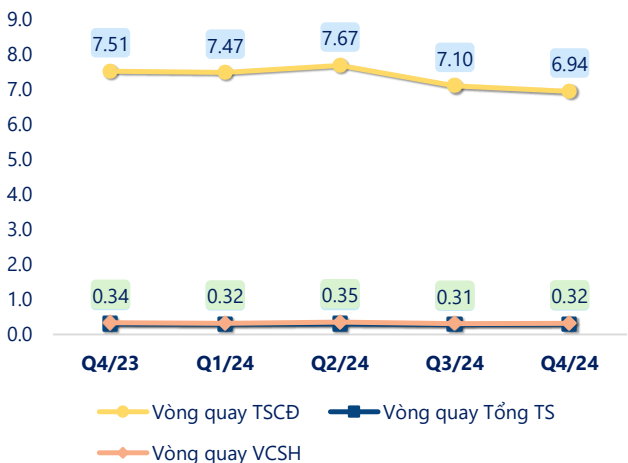
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



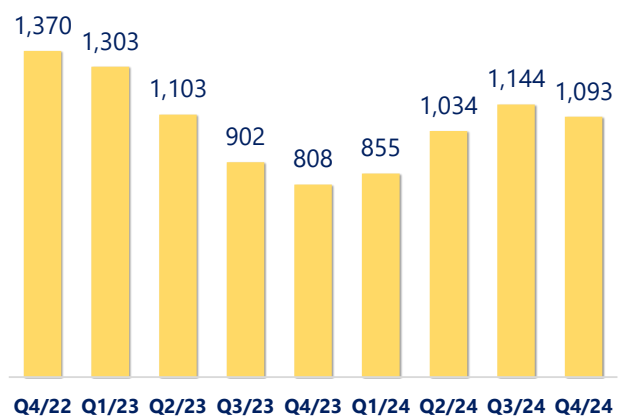
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	445	376	18.4%	1,600	1,685	-5.1%
Giá vốn hàng bán	397	326	21.8%	1,352	1,395	-3.1%
Lợi nhuận gộp	48.3	49.6	-2.6%	248	290	-14.5%
Doanh thu HĐTC	55.3	55.3	0.0%	186	156	19.0%
Chi phí TC	1.73	2.30	-24.8%	7.68	10.3	-25.3%
Chi phí lãi vay	1.49	2.10	-29.1%	5.61	9.14	-38.6%
LN trong công ty LKLD	58.2	56.2	3.5%	298	175	70.2%
Chi phí bán hàng	15.2	9.02	68.9%	44.7	36.2	23.6%
Chi phí QLDN	82.7	76.5	8.1%	276	266	3.9%
LN thuần từ HĐKD	62.1	73.3	-15.2%	403	309	30.5%
Lợi nhuận khác	-0.07	0.82	-109%	0.59	3.91	-84.9%
LN trước thuế	62.1	74.1	-16.3%	403	312	29.1%
Lợi nhuận sau thuế	62.3	60.1	3.7%	383	276	38.7%
LNST của CĐ cty mẹ	60.7	78.6	-22.7%	383	292	31.1%

(Nguồn: fireant.vn)

